**Phụ lục 2**

**Phiếu xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng tiêu chí**

**thuộc Mức 1, 2 và 3**

**Nhóm công tác hoặc cá nhân: Nhóm 2**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

*Tiêu chí 2: Đối với giáo viên*

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

| **Tiêu chí**  **2.2** | **Nội hàm** | **Các câu hỏi đặt ra**  **(ứng với mỗi nội hàm)** | **Minh chứng** | | | **Ghi chú** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cần thu thập** | **Nơi thu thập** |  | |
| Mức 1 |  |  |  |  |  | |
| a | Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. | - Tỷ lệ giáo viên trên lớp có đủ không?  - Số lượng giáo viên giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo có đủ không? | Quyết định phân công chuyên môn của trường hằng năm; | Văn thư. |  | |
| b | 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học. | Có bao nhiêu giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định? | Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo. Giấy chứng nhận, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc của các nhân viên. | Hiệu trưởng. |  | |
| c | Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. | Có bao nhiêu giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên? | Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm. | Hiệu trưởng. |  | |
| Mức 2 |  |  |  |  |  | |
| a | Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. | Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn có bằng hoặc tăng so với năm trước không? |  |  |  | |
| b | Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó:  1) Đối với các trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 50% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.  2) Đối với các trường ở các vùng còn lại có ít nhất 60% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên. | Trong 5 năm tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt là bao nhiêu? Mức khá là bao nhiêu? |  |  |  | |
| c | 1) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh.  2) Có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.  3) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. | - Trường có tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không, có kế hoạch phân luồng học sinh không?  - Có kế hoạch hướng dẫn nghiên cứu khoa học không?  - Có giáo viên bị kỷ luật không? | - Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên;  - Hồ sơ thi đua;  - Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo;  - Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo của nhà trường;  - Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên;  - Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền;  -  Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, công đoàn. |  |  | |
| Mức 3 |  |  |  |  |  | |
| a | Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá:  - Nhà trường có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;  - Đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. | Trong 5 năm tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt là bao nhiêu? Mức khá là bao nhiêu? |  |  |  | |
| b | Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. | Trong 5 năm tỷ lệ giáo viên đạt có bao nhiêu kết quả nghiên cứu khoa học | - Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên;  - Hồ sơ thi đua;  -  Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận;  - Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền;  - Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo;  - Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo của nhà trường;  - Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên;  - Báo cáo sơ kết, tổng kết. |  |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của trưởng nhóm công tác** | *Kiên Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2022*  **Người viết** *(Ký tên)* |